

Chiến lược của TQ và ảnh hưởng của nó đối với Đông Nam Á và Việt Nam

Ngô Vĩnh Long

Từ những năm giữa thập kỷ 90 của thế kỷ trước sự trỗi dậy của Trung Quốc đã được bình luận ngày càng nhiều, đặc biệt vì những hành động mà không ít người cho là “vô trách nhiệm” hay có tính cách đe dọa. Để trấn an thế giới, đặc biệt là các nước trong khu vực Đông Nam Á, Trung Quốc bắt đầu một chiến dịch ve vãn và mua chuộc mà tiếng Anh gọi là “charm offensives” (chiến dịch quyến rũ).

Chiến dịch này nằm trong “chiến lược an ninh mới” mà Zheng Bijian (Trịnh Tất Kiên 郑必坚), cố vấn tối cao về ngoại giao của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, gọi là “Trung Quốc Hoà Bình Quật Khởi” (*Zhōngguó héping juéqǐ* 中国和平崛起) trong một bài diễn văn tại Diễn đàn Châu Á Bắc Ngao (博鳌亚洲论坛; *Bó'áo Yàzhōu Lùntán*) ở Hải Nam năm 2003. Nhưng vì các lãnh tụ Trung Quốc thấy từ “quật khởi” này gây cảm tưởng rằng Trung Quốc vẫn còn có ý đe dọa trật tự thế giới, năm 2004 Hồ Cẩm Đào đến dự Diễn đàn Bắc Ngao và chính thức tuyên bố đổi tên chiến lược trên thành: “Trung Quốc Hoà Bình Phát Triển” (*中国和平发展 Zhōngguó héping fāzhǎn*).

Có một điều trớ trêu thú vị là nhiều người lại biết đến khái niệm “hoà bình quật khởi” khi Trịnh Tất Kiên giải thích chiến lược mới nói trên của Trung Quốc trong một bài đăng trên tập san *Foreign Affairs* (Vol. 84, No. 5 Sep. - Oct., 2005, pp. 18-24) với tựa đề: China's "Peaceful Rise" to Great-Power Status.¹ Trong bài này Trịnh Tất Kiên hứa là chiến lược của Trung Quốc sẽ khác với những sự trỗi dậy của các cường quốc trong quá khứ. Ông ta quả quyết rằng Trung Quốc “sẽ không theo đường mòn của nước Đức dẫn đến Đệ Nhất Thế Chiến, và của Đức và Nhật Bản dẫn đến Đệ Nhị Thế Chiến, khi các nước này chiếm đoạt một cách tàn bạo tài nguyên và theo đuổi chiến lược bá quyền” (“...not follow the path of Germany leading up to World War I or those of Germany and Japan leading up to World War II, when these countries violently plundered resources and pursued hegemony”).

Để đáp lại bài của Trịnh Tất Kiên ngày 21 tháng 9 năm 2005 ông Robert B. Zollick, trợ lý Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ và là người đã thương thuyết để đưa Trung Quốc vào WTO, có một bài phát biểu khen họ Trịnh việc giải thích khái niệm “trỗi dậy hoà bình” và điểm lại quá trình quan hệ của hai nước. Cuối bài ông nhắc

nhờ rằng Hoa Kỳ, trong suốt 30 năm trước đó, đã cố gắng đưa Trung Quốc vào các cơ chế quốc tế để Trung Quốc có thể thành công trong việc phát triển. Vậy Hoa Kỳ mong Trung Quốc sẽ là một “thành viên có trách nhiệm” (responsible stakeholder).²

Ngày 22 tháng 12 năm 2005 từ *People's Daily Online* (Nhân Dân Nhật Báo, phần tiếng Anh) cho đăng bản dịch toàn văn chiến lược mới của Trung Quốc được gọi là “Con đường phát triển hoà bình của Trung Quốc” (China's Peaceful Development Road) với 5 chương (chapters) có tiêu đề như sau:

1. Phát triển hoà bình là đường lối hiển nhiên cho việc hiện đại hoá của Trung Quốc (Peaceful Development is the Inevitable Way for China's Modernization).
2. Thúc đẩy hoà bình và phát triển thế giới với sự tăng trưởng của chính Trung Quốc (Promoting World Peace and Development with China's Own Growth)
3. Phát triển bằng cách dựa trên sức mạnh của bản thân, cải cách và cải tiến (Developing by Relying on Its Own Strength, Reform and Innovation).
4. Tìm lợi ích tương đồng và phát triển chung với những quốc gia khác (Seeking Mutual Benefit and Common Development with Other Countries.
5. Xây dựng một thế giới hài hoà với nền hoà bình bền vững và sự thịnh vượng chung (Building a Harmonious World of Sustained Peace and Common Prosperity.)³

Đọc những lời lẽ hoa mỹ và những chi tiết trong 5 chương trên ta có thể thấy đây là việc “hiện đại hoá” một trong hai vế của chiến lược “bình thiên hạ” mà Trung Quốc (tên đã được dùng từ thời nhà Chu) đã sử dụng ít nhất là từ thời Xuân Thu (722-468 trước Công Nguyên) đến thời nhà Thanh (1644-1912). Vế thứ nhất được gọi là “Đức”, tức là sử dụng “sức mạnh mềm” gồm mua chuộc, ve vãn, và các đòn bẩy kinh tế và văn hoá. Vế thứ hai được gọi là “Uy”, tức dùng sức mạnh quân sự và bạo lực để uy hiếp.⁴ Chủ trương “phát triển hoà bình” dưới thời Hồ Cẩm Đào chủ yếu là để mua chuộc với các đòn bẩy kinh tế cũng như để mua thời gian cho việc phát triển uy lực của Trung Quốc.

Trong trình bày của tôi về chiến lược hải quân của Trung Quốc tại Hội thảo Hè ở Nantes năm 2007 và sau đó được đăng trong tập san *Thời Đại Mới* số tháng 7 năm 2007, tôi đã dẫn chứng rằng ngân sách quốc phòng của Trung Quốc đã tăng trung bình 15,36% mỗi năm từ năm 1990 đến 2005, và tăng 17,8% năm 2007. Tôi cũng cho biết là ngân sách cho hải quân đã tăng nhanh hơn các quân lực khác vì Hồ Cẩm Đào đã tuyên bố rằng Trung Quốc phải xây dựng một hệ thống hải quân hùng mạnh có thể bảo vệ quyền lợi, quyền thế, và an ninh của Trung Quốc bất cứ lúc nào. Phân tích của tôi cũng cho thấy trọng tâm của hải quân Trung Quốc là khu vực Đông Nam Á và Biển Đông. Lý do tôi đi đến kết luận này một phần là vì Nam Hải Hạm Đội hùng hậu nhất trong 3 hạm đội của Trung Quốc và là hạm đội độc nhất có lính thủy đánh bộ (khoảng 20 nghìn quân) với hầu hết tàu đổ bộ hiện đại.⁵

Nếu Trung Quốc chỉ muốn tăng cường ảnh hưởng đối với các nước trong khu vực Đông Nam Á thì “chiến dịch quyến rũ” (charm offensives) đã mang đến những kết quả rất tốt trên bình diện quan hệ kinh tế, chính trị, ngoại giao và an ninh rồi.

(Bài của anh Vũ Quang Việt cho hội thảo này phân tích rất rõ ràng việc này từ khía cạnh thương mại và kinh tế đối với các nước Đông Nam Á cũng như đối với các nước khác trên thế giới). Nhưng Trung Quốc có tham vọng bá quyền trong khu vực cũng như bành trướng ra ngoài khu vực. Vấn đề là làm sao để hất cẳng Mỹ ra khỏi khu vực hay buộc Mỹ chia vùng ảnh hưởng thì lúc đó Trung Quốc mới có thể uy hiếp các nước khác được. Đó là một trong những lý do tại sao cuối năm 2008 Trung Quốc đề nghị Mỹ là chia đôi Thái Bình Dương với Trung Quốc để cho Trung Quốc quản lý khu vực Tây Thái Bình Dương và Mỹ rút các hạm đội về quần đảo Hawaii, nói rằng khi nào có chuyện gì xảy ra thì hai bên thông báo cho nhau là tốt lắm rồi.⁶

Sau khi phía Mỹ từ khước thì Trung Quốc càng ngày càng tăng cường những hành động khiêu khích và đe dọa ở Biển Đông. Đối với Mỹ thì Trung Quốc làm áp lực các công ty dầu khí của Mỹ không được khoan trong những lô dầu nằm sâu trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Sau đó, vào tháng 3 năm 2009 các chiến thuyền Trung Quốc ngăn chặn chiếc “USS Impeccable” của Mỹ lúc đó đang ở vùng biển khoảng 75 hải lý về phía nam của đảo Hải Nam. Rồi tháng 6 năm 2009 một chiếc tiềm thủy đình của Trung Quốc theo sát chiếc “USS McCain” đi từ vùng lãnh hải của Việt Nam sang qua Philippines và cố tình cắt giây cáp kéo cái máy ghi địa chấn (seismic sensor cable) của chiếc USS McCain.

Sau các sự kiện trên các quan chức và các cơ quan truyền thông của Trung Quốc thường tố cáo Mỹ là đã quấy rối trong khu vực bằng cách xúi dục các nước trong khu vực, đặc biệt là các nước Đông Nam Á, làm tình hình trên Biển Đông căng thẳng và trầm trọng hơn. Trung Quốc cũng buộc tội Mỹ xây dựng một hệ thống bao vây Trung Quốc. Một ví dụ là khi Bộ Ngoại Giao Mỹ phát biểu sự quan ngại về việc Trung Quốc thiết lập thành phố Tam Sa và đóng quân ở đó nói là để kiểm soát các vùng biển trong khu vực “đường 9 đoạn” thì các quan chức Trung Quốc phản ứng hết sức mạnh bạo và thô lỗ.⁷ Ngoại trưởng Dương Khiết Trì còn tuyên bố công khai trong buổi gặp mặt 4 tiếng đồng hồ ngày 5 tháng 9 năm 2012 với Ngoại trưởng Hillary Clinton rằng Mỹ không nên can dự vì Trung Quốc có chủ quyền trên toàn bộ các vùng đảo ở Biển Đông và các vùng biển xung quanh.⁸

Ví dụ thứ hai là sau khi Trung Quốc đặt giàn khoan Hải Dương 981 trên thềm lục địa và trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Việt Nam buộc Mỹ phải tuyên bố rằng hành động của Trung Quốc là “khiêu khích và không có ích” (provocative and unhelpful) cho an ninh trong khu vực. Lập tức bà Hoa Xuân Doanh (Hua Chunying, người phát ngôn của Bộ Ngoại Giao Trung Quốc) tố cáo trong cuộc họp báo ngày 9 tháng 5 năm 2014 rằng Mỹ đã khơi dậy sự căng thẳng trong khu vực bằng cách khuyến khích một số quốc gia gây ra những hành động nguy hiểm. Bà ta nói rằng giàn khoan đang hoạt động trong vùng biển của đảo Hoàng Sa của Trung Quốc và không có nước nào có quyền can dự vào. Bà nói tiếp rằng những phát biểu của Mỹ là sai lầm và vô trách nhiệm và mong rằng Mỹ sẽ ngưng những phát biểu vô trách nhiệm như thế vì nó làm phương hại đến hoà bình và ổn định trong khu vực.⁹

Một trong những lý do Trung Quốc đã có những thách thức khá mạnh bạo với Mỹ trong vấn đề Biển Đông là để uy hiếp các nước trong khu vực Đông Nam Á vì

Trung Quốc cho rằng sự kiên nhẫn và phản ứng chùng mực của Mỹ có thể được diễn dịch là dấu hiệu của sự mềm yếu, thoả hiệp hay đồng tình. Vấn đề Biển Đông và âm mưu mua chuộc và chia rẽ các nước ASEAN của Trung Quốc để buộc Mỹ chịu nhượng bộ Trung Quốc trên nhiều lãnh vực đã được tôi đề cập đến trong nhiều bài viết và bài phỏng vấn với các phương tiện truyền thông.¹⁰ Ở đây tôi chỉ muốn lưu ý rằng biện pháp dùng vũ lực để đe dọa, uy hiếp và tấn công các nước trong khu vực đã là một trong hai vế của “chiến lược an ninh mới” của Trung Quốc từ những năm đầu của thập kỷ trước. Qua những nét chấm phá ở trên tôi cũng muốn trình bày một vài lý do Trung Quốc càng ngày càng leo thang trong vài năm qua. Sau đây tôi sẽ cung cấp thêm thông tin để có thể thấy rõ hơn những lý do đã được đề cập đến.¹¹

Sau khi Tập Cận Bình thành tổng bí thư Đảng Cộng Sản Trung Quốc vào tháng 11 năm 2012 ông ta lập tức lấy chức vị Chủ Tịch Quân Ủy Trung Ương. Với vị thế chủ tịch nước ông Tập cũng đã thường đi thanh tra các căn cứ Hải Quân, các trung tâm chỉ huy, các viện nghiên cứu chiến lược, và các viện công nghệ quân sự. Trong các cuộc thanh tra này họ Tập thường lập đi lập lại khẩu hiệu “Giấc Mơ Trung Hoa” mà ông lấy từ tựa đề một cuốn sách của một sĩ quan điều hâu trong đó sĩ quan này kêu gọi quân đội TQ phải tăng cường để đương đầu với Hoa Kỳ trong những thập kỷ mới. Vị thế của quân đội rất quan trọng. Không có một lãnh tụ TQ nào, từ thời Đặng Tiểu Bình, có thể lên làm tổng bí thư của ĐCS TQ và làm chủ tịch nước mà không có sự ủng hộ của quân đội. Và không có ai đứng vững được nếu không nắm được quân đội.

Đại hội Trung Ương tháng 11 năm 2012 cũng đã quyết định thành lập Hội Đồng An Ninh Quốc Gia do Tập Cận Bình làm chủ tịch, tập trung tất cả các cơ quan an ninh từ cảnh sát, quân đội, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Thương mại, cục tuyên truyền, cục liên lạc và hợp tác quốc tế.

Các báo Trung Quốc, như tờ Trung Hoa Nhật Báo (China Daily) và tờ Nam Hoa Tảo Báo (South China Morning Post) ngày 3 tháng Giêng năm 2013, cũng đăng tin là Bộ Quốc Phòng TQ đã cho biết là sẽ cải tổ và tái phối trí các vùng chiến thuật của Trung Quốc để thiết lập “một cơ cấu chỉ huy tác chiến tổng hợp với đặc tính Trung Quốc.” Trước đó vài ngày tờ *Yomiuri* của Nhật cho biết là TQ đã quyết định sáp nhập 7 quân khu hiện tại thành 5 quân khu. Mỗi quân khu sẽ có một cơ quan chỉ huy tác chiến tổng hợp cho bộ binh, hải quân, không quân và các quân đoàn tên lửa chiến lược. Trong những quân khu hiện nay, ba quân khu sẽ có các ban chỉ huy tổng hợp là Jinan/ Tế Nam, Nanjing/Nam Kinh and Guangzhou/Quảng Châu để kiểm tra khu vực Hoàng Hải, Đông Hải, và Nam Hải (tức Biển Đông theo tiếng gọi của VN). Hạm đội Bắc Hải được đặt dưới quyền chỉ huy của Quân Khu Tế Nam, Hạm đội Đông Hải dưới sự chỉ huy của Quân khu Nam Kinh, và Hạm đội Nam Hải dưới sự chỉ huy của Quảng Châu. Hạm đội Nam Hải hùng hậu nhất, có nhiều tàu chiến nhất, có tàu sân bay Liêu Ninh mà gần đây đã tập trận nhiều lần ở Biển Đông. Đặc biệt là hầu như toàn bộ thủy quân đánh bộ, trên 20,000 người, và các tàu đổ bộ là đang ở trong Hạm Đội Hải Nam và đóng quân ở đảo Hải Nam. Thành phố Tam Sa, được thiết lập năm 2013 trên đảo HS là cơ quan đầu não kiểm soát các quần đảo trong Biển Đông.

Bảy quân khu của TQ hiện nay có khoảng 2 triệu 300 nghìn người. Năm ngoái, tức

năm 2013, Bắc Kinh đã có ngân sách quốc phòng (tức là chỉ cho quân đội chứ không bao gồm các lực lượng an ninh khác) tăng 10,7% đến 740,6 tỷ nhân dân tệ (tức tương đương với \$120 tỷ Mỹ Kim.) Đây là ngân sách quốc phòng lớn thứ nhì trên thế giới, sau Hoa Kỳ. Tháng 3 năm nay Trung Quốc đã chính thức thông báo ngân sách Quốc Phòng mới, với tăng trưởng là 11%. Nhưng vấn đề ở đây không phải ngân sách quốc phòng chính thức là bao nhiêu tính bằng Mỹ Kim mà là việc sát nhập các quân khu trong thời gian tới sẽ giúp TQ có thể giảm biên chế quân đội để củng cố 3 quân khu Tế Nam, Nam Kinh và Quảng Châu hông tăng cường hoạt động và kiểm soát các vùng biển nói trên cũng như các vùng trời trong các khu vực đó.

Việc này cho ta thấy rõ là TQ chú trọng việc tác chiến trên các vùng biển kể trên. Ông Lý Khánh Công (Li Qinggong/李慶功), phó tổng bí thư của Hội Đồng Nghiên Cứu Chính Sách An Ninh của Trung Quốc, cho biết là Trung Quốc sẽ chú trọng vào việc tăng cường các kho vũ khí high-tech ở trên biển và trên không cũng như đối với vũ khí hạt nhân. Ông Lý Khánh Công cho biết thêm ưu tiên cao nhất là có thêm nhiều tàu sân bay và các hạm đội hùng mạnh hơn, vì theo lời của ông ta được các báo trích là “Trung Quốc đã thiết lập các pháo đài sắt thép ở các vùng biên giới trên đất liền, như vậy ưu tiên hiện nay là trên biển cả.” Quân đội Trung Quốc lúc trước được tổ chức để phòng vệ. Nhưng hiện nay Trung Quốc đã và đang tăng cường hải quân, không quân, và các quân chủng hoả tiễn với ưu tiên được gọi là “chiến tranh di động tổng hợp” và “tác chiến tấn công” để bành trướng hoạt động quân sự.

Rõ ràng là Trung Quốc đã có chủ trương dùng sức mạnh quân sự để uy hiếp các nước trong khu vực, đặc biệt là khu vực Biển Đông, để có thể bành trướng và thiết lập một hệ thống bá quyền kiểu mới. Với các nước láng giềng thì Trung Quốc sử dụng chiến thuật “tâm gặm dâu” (tiếng Anh gọi là “salami-slicing”) vì biết Mỹ không có cách nào để can thiệp được. Đối với các đảo trong khu vực Biển Đông thì Trung tướng Trương Triệu Trung (Zhang Zhaozhong) còn nói trong một cuộc họp báo tháng 5 năm 2013 là Trung Quốc áp dụng “chiến lược cải bắp” (cabbage strategy) để lột dần từng bẹ.¹² Đối với Việt Nam—một nước liền núi, liền sông, liền biển với Trung Quốc—thì Trung Quốc đã, đang, và sẽ tìm cách lột bẹ cải liền liền trên mọi lãnh vực hầu kéo Việt Nam ngày càng sâu vào trong quỹ đạo của Trung Quốc để chi phối khối ASEAN và đánh bại chính sách “xoay trục”/”tái cân bằng” của Mỹ đối với khu vực Châu Á Thái Bình Dương.¹³

¹ <http://www.jstor.org/stable/20031702>

² Tựa đề bài phát biểu là: “Whither China: From Membership to Responsibility?” Robert B. Zoellick, Deputy Secretary of State Remarks to National Committee on U.S.-China Relations, New York City, September 21, 2005. Toàn bài ở trên trang mạng Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ: <http://2001-2009.state.gov/s/d/former/zoellick/rem/53682.htm>

Nguyên văn của 4 câu gần cuối bài như sau:

In China and the United States, Mr. Zheng’s idea of a “peaceful rise” will spur vibrant debate. The world will look to the evidence of actions.

Tonight I have suggested that the U.S. response should be to help foster constructive action by transforming our thirty-year policy of integration: We now need to encourage China to become a responsible stakeholder in the international system. As a responsible stakeholder, China would be more than just a member – it would work with us to sustain the international system that has enabled its success.

Cooperation as stakeholders will not mean the absence of differences – we will have disputes that we need to manage. But that management can take place within a larger framework where the parties recognize a shared interest in sustaining political, economic, and security systems that provide common benefits.

³ Toàn văn chiến lược này có thể tải về từ đây: http://english.peopledaily.com.cn/200512/22/eng20051222_230059.html

⁴ Để biết chi tiết qua các thời đại, xem: John King Fairbank (chủ biên), *The Chinese World Order: Traditional China's Foreign Relations* (Harvard: East Asian Study). Sách bìa cứng xuất bản năm 1968 và sách bìa giấy xuất bản năm 1973.

Một chương trong quyển sách trên được một nhà sử học nổi tiếng trên thế giới về Trung Quốc, Giáo Sư Lien-sheng Yang, viết và ông trích rất nhiều ví dụ từ Tả Truyện (Zuo-chuan, Tso-chuan, được hoàn tất trễ nhất là năm 391 trước Công Nguyên) về thời Chiến Quốc phần lớn các ý kiến lúc ấy là vừa dùng biện pháp hoà bình (mà ông gọi là pacific hay idealism) và biện pháp vũ lực (mà ông gọi là militant hay realism) để ve vãn và thị uy (persuasion and intimidation.)

Trong chương thời nhà Minh, một giáo sư rất nổi tiếng khác tên Wang Gungwu, đã đi đến kết luận rằng chiến lược của nhà Minh thì “cốt lõi cứng (Uy) nhưng bọc nó với cái vỏ mềm (Đức). Nguyên văn: The Mongols had reminded the Chinese of what had been the winning combination in the past, a hard core of *wei* surrounded by a soft pulp of *te*” (trang 49).

⁵ Ngô Vĩnh Long, “Chiến lược hải quân của Trung Quốc và hàm ý của nó đối với khu vực Biển Đông.”

http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai11/200711_NgoVinhLong.htm

⁶ Theo lời kể lại của Đô Đốc Timothy Keating, thống soái hải quân Mỹ khu vực Thái Bình Dương, trong cuộc họp báo ngày 18 tháng 12 năm 2008 tại Hoa Thịnh Đốn đây là đề nghị của một đô đốc Trung Quốc với ông. Nguyên văn tiếng Anh: “How about we make a deal: You stay east of Hawaii, we’ll stay west of Hawaii and we can save you the time and the expense of coming all the way to the western Pacific. You tell us what happens where you are, we’ll tell you what happens where we are and everything will be hunky-dory.” “Asia-Pacific U.S. Military Overview,”

<http://fpc.state.gov/113312.htm>

⁷ “South China Sea: Beijing attacks US “trouble-making,” BBC News, 6 August 2012;

<http://www.bbc.co.uk/news/world-asia-19144740?print=true>

“US and China argue over South China Sea,”

<http://www.ft.com/int/cms/s/0/0c095378-dec6-11e1-b615-00144feab49a.html#axzz233noZ25S>

⁸ Xem bài tường thuật: “No Movement on Major Disputes as Clinton Meets with Chinese Leaders,” *The New York Times*;

http://www.nytimes.com/2012/09/06/world/asia/no-movement-on-key-di...-clinton-meets-with-chinese-leaders.html?_r=2&emc=tnt&tntemail0=y

Nguyên văn một câu tiếng Anh của Dương Khiết Trì là : “China has sovereignty over the islands of the South China Sea and the adjacent waters. There is plentiful historical and jurisprudential evidence for that.”

⁹ “China blames U.S. for stoking tensions in South China Sea,” Reuters, ngày 9 tháng 5 năm 2014. <http://uk.reuters.com/assets/print?aid=UKKBN0DPOIH20140509>

¹⁰ Sau đây là ví dụ một số bài trong năm qua theo thứ tự thời gian, mới trước cũ sau:

<http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20140721-hd-981-viet-nam-nen-tranh-roi-vao-bay-%E2%80%98song-phuong%E2%80%99-va-%E2%80%98khong-kien%E2%80%99-trung-quoc>

<http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20140623-kien-trung-quoc-truoc-quoc-te-ve-bien-dong-loi-nhieu-hon-hai>

<http://www.thesaigontimes.vn/115249/Co-nen-kien-o-muc-do-doanh-nghiep-khong?.html>

<http://www.thesaigontimes.vn/114882/Nen-dua-Trung-Quoc-ra-toa-an-quoc-te.html>

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2014/06/140603_us_vietnam_china_n_govinhlong.shtml

<http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20140512-bien-dong-viet-nam-phai-kien-trung-quoc-ra-lien-hiep-quoc>

<http://www.viet.rfi.fr/chau-a/20140501-dong-nam-a-trong-the-chan-vac-tai-chau-a-thai-binh-duong>

<http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20140417-my-lap-the-«-chan-vac-»-tai-chau-a-thai-binh-duong>

<http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20140224-my-cung-ran-hon-ve-bien-dong-co-hoi-tot-cho-viet-nam>

<http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20140127-de-chong-trung-quoc-tai-bien-dong-viet-nam-can-chinh-sach-minh-bach-va-dut-khoat>

http://www.voatiengviet.com/content/hai-chien-hoang-sa-nong-tren-dien-dan-o-dai-hoc-harvard/1828248.html#hash=audio_menu

<http://www.voatiengviet.com/content/bon-muoi-nam-tran-chien-hoang-sa-nhin-lai/1827371.html>

<http://www.voatiengviet.com/content/hoang-sa-co-vai-tro-the-nao-voi-an-ninh-viet-nam-va-khu-vuc/1827466.html#hash=relatedInfoContainer>

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2014/01/140109_ngovinhlong_sino_vn_conflicts.shtml

<http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20131216-bien-dong-va-nhan-quyen-yeu-to-can-ban-trong-quan-he-viet-my>

<http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20131226-trung-quoc-lam-bien-dong-day-song-tro-lai>

<http://www.viet.rfi.fr/chau-a/20131128-bac-kinh-gay-bat-on-dinh-trong-vung-chau-a-thai-binh-duong>

¹¹ Những thông tin này đã được cung cấp với nhiều chi tiết và phân tích trong vài bài phỏng vấn ở những liên kết sau đây:

<http://www.viet.rfi.fr/chau-a/20131128-bac-kinh-gay-bat-on-dinh-trong-vung-chau-a-thai-binh-duong>

<http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20131226-trung-quoc-lam-bien-dong-day-song-tro-lai>

<http://www.viet.rfi.fr/chau-a/20140501-dong-nam-a-trong-the-chan-vac-tai-chau-a-thai-binh-duong>

<http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20140417-my-lap-the-«-chan-vac-»-tai-chau-a-thai-binh-duong>

¹² <http://warontherocks.com/2014/02/america-has-no-answer-to-chinas-salami-slicing/>

¹³ <http://www.stripes.com/news/us/at-pentagon-chinese-general-warns-us-on-territorial-disputes-1.283348>

Bài này có trích phỏng vấn với Michael Auslin, một chuyên gia về Á Châu tại American Enterprise Institute ở Washington, và ông ấy nói rằng “những hành động và ngôn ngữ gây hấn đối với Việt Nam đều là một phần tử của chiến lược lớn của Trung Quốc (aggressive actions and rhetoric towards Vietnam are part of a larger Chinese strategy.) Auslin nói tiếp là mỗi nước bước của Trung Quốc đối với Việt Nam đều là để gặm nhấm lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam và để thiết lập chủ quyền của Trung Quốc. Nguyên văn: “Each step is designed by China not to provoke conflict, of course, but to change the understanding of the status quo, so that if they get away with it in Vietnamese waters, then they continue build these [oil rigs] in other waters and use the same tactic of claiming that this is really Chinese territory. It’s salami-slicing ... China is across the board attempting to create a new type of understanding of the territory that is its own or over which it should have control.”